UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **KINH TẾ MÔI TRƯỜNG (1+1)** |
| - Tên tiếng Anh:**ENVIRONMENTAL ECONOMIC (2+0)** |
| - Mã học phần: MT021 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành 🗹  Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 |
| + Số tiết lý thuyết: 15 |
| + Số tiết thực hành: 30 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 180 tiết  + Đọc tài liệu: 60 tiết  + Làm bài tập: 60 tiết  + Làm báo cáo seminar: 60 tiết |
| - Học phần tiên quyết: không |
| - Học phần học trước: không |

**2. Mô tả học phần**

Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về kinh tế môi trường, mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau giữa môi trường và phát triển, các vấn đề về lợi ích, chi phí, cung và cầu trong nền kinh tế thị trường, phân tích các nguyên nhân của thất bại thị trường và những giải pháp kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường vì mục đích phát triển bền vững. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức tổng quan về kinh tế môi trường, mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau giữa môi trường và phát triển, các vấn đề về lợi ích, chi phí, cung và cầu trong nền kinh tế thị trường, phân tích các nguyên nhân của thất bại thị trường và những giải pháp kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường vì mục đích phát triển bền vững.

Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp quản lý, tư duy phân tích và tư duy phản biện.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Hoàng Xuân cơ (2005). *Giáo trình kinh tế môi trường*. Nhà xuất bản Giáo dục.

***Tài liệu không bắt buộc:***

[2] R.Kerry Turner, David Pearce và Ian Bateman (1993). *Kinh tế môi trường*. Trung tâm nghiên cứu môi trường toàn cầu, Đại học East Anglia và Đại học Luân Đôn.

[3] Nguyễn Đình Hương (2006). *Giáo trình kinh tế chất thải*. Nhà xuất bản Giáo dục.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | | |
| MT021 | Kinh tế Môi trường | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **S** | **H** | **S** | **H** | **S** | **N** | **H** | **S** | **S** | **S** | **S** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Trình bày được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế môi trường. | ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO7 |
| CELO2 | Vận dụng đề xuất giải pháp kinh tế trong quản lý môi trường và đánh giá dự án, chương trình, chính sách… | ELO1 ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO7 |
| Kỹ năng | CELO3 | Vận dụng các kỹ năng: tư duy phân tích bài toán, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề trong quá trình học tập | ELO4 |
| CELO4 | Vận dụng hệ thống học tập Online (Elearning) để trao đổi, làm việc nhóm | ELO4 |
| Thái độ | CELO5 | Nhận thức được sự cần thiết của viễn thám trong chuyên ngành học. Nhận biết trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp. | ELO9, ELO10, ELO11 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **CELO** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được những kiến thức tổng quan về kinh tế môi trường |
| CELO1.2 | Diễn đạt được một số vấn đề cơ bản của nền kinh tế thị trường |
| CELO1.3 | Phân tích được những nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường |
| CELO2 | CELO2.1 | Vận dụng đề xuất giải pháp kinh tế để giải quyết các vấn đề môi trường |
| CELO2.2 | Vận dụng được các phương pháp định giá giá trị tài nguyên và môi trường |
| CELO2.3 | Vận dụng được phương pháp phân tích chi phí, lợi ích trong trong đánh giá các dự án, chương trình, chính sách… |
| CELO3 | CELO3.1 | Vận dụng tư duy phân tích vấn đề trong quá trình học để tìm hiểu lý thuyết và vận dụng của kinh tế môi trường |
| CELO3.2 | Vận dung tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề trong quá trình học để trả lời các vấn đề đặt ra của giảng viên và giải đáp các thắc mắc của các bạn trong quá trình báo cáo seminar trước lớp |
| CELO4 | CELO4.1 | Sử dụng hệ thống Elearning để: làm việc nhóm, nộp bài tập thực hành và kiểm tra. |
| CELO5 | CELO5.1 | Nhận thức được sự cần thiết của kinh tế môi trường trong chuyên ngành học. Nhận biết trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **50** |
| Tự luận  30 phút | Nội dung đã phân tự học ở nhà để đánh giá quá trình tự học ở nhà của sinh viên | Tuần 1-6 | CELO4.1  CELO5.1 | 10 |
| Tự luận  30 phút | Một trong các nội dung dạy tại lớp nhằm đánh giá sự tham dự lớp của sinh viên | Tuần 1-6 | CELO4.1  CELO5.1 | 10 |
| Trắc nghiệm: 30 phút | - Tổng quan về kinh tế môi trường  - Kinh tế thị trường  - Nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường | Tuần 5 (Lý thuyết) | CELO1.1, CELO1.2, CELO1.3  CELO3.1, CELO3.2,  CELO4.1, CELO5.1, | 15 |
| Seminar | - Tìm hiểu các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường | Tuần 9 | CELO2.1  CELO3.1, CELO3.2,  CELO4.1, CELO5.1, | 15 |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **50** |
| Trắc nghiệm: 60 phút | - Tổng quan về kinh tế môi trường  - Kinh tế thị trường  - Nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường  - Các giải pháp kinh tế trong quản lý môi trường  - Phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên môi trường  - Phân tích chi phí lợi ích | Theo lịch của PĐBCL | CELO1.1, CELO1.2, CELO1.3,  CELO2.1, CELO2.2,  CELO2.3,  CELO3.1, CELO3.2,  CELO4.1, CELO5.1, | 50 |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | **Chương 1. Tổng quan về kinh tế môi trường**  1.1. Giới thiệu kinh tế môi trường  1.2. Nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường  1.3. Các biểu hiện kinh tế của suy thoái môi trường  1.4. Mối quan hệ hệ giữa hệ thống kinh tế và môi trường  1.5. Phát triển bền vững | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung cần tự học:**  - Trả lời các câu hỏi chương 1  - Đọc trước chương 2 | CELO1.1  CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | [1] (tr.1-20) |
| 2 | **Chương 2. Các khái niệm cơ bản trong kinh tế thị trường**  2.1. Mô hình thị trường  2.1.1. Khái niệm thị trường  2.1.2. Cung  2.1.3. Cầu  2.2. Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất  2.2.1. Lợi ích và thặng dư tiêu dùng  2.2.2. Chi phí và thặng dư sản xuất  2.2.3. Lợi ích ròng xã hội  2.3. Cân bằng thị trường  2.4. Nguyên lý đền bù | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung cần tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 2  - Đọc trước chương 3 | CELO1.3  CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | [1] (tr.21-49) |
| 3-4 | **Chương 3. Nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường**  3.1. Hiệu quả kinh tế  3.2. Thị trường và hiệu quả xã hội  3.3. Nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường  3.3.1. Chi phí ngoại ứng  3.3.2. Tài nguyên tự do tiếp cận  3.3.3. Hàng hóa công cộng | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung cần tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 3  - Đọc trước chương 4 | CELO1.3 CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | [1] (tr.50-85) |
| 5-6 | **Chương 4. Kinh tế ô nhiễm**  4.1. Mức độ tối ưu của ô nhiễm  4.1.1. Ô nhiễm như yếu tố ngoại tác  4.1.1. Yếu tố ngoại tác tối ưu  4.2. Thị trường thực hiện mức tối ưu ô nhiễm  4.2.1. Khái niệm quyền sở hữu  4.2.2. Trường hợp người gây ô nhiễm có quyền sở hữu  4.2.3. Trường hợp người bị ô nhiễm có quyền sở hữu  4.2.4. Định lý Coarse  4.2.5. Lợi ích của định lý Coarse  4.2.6. Phê bình định lý Coarse  4.3. Chính sách quản lý ô nhiễm  4.3.1. Thuế Pigou vào sản phẩm  4.3.2. Thuế ô nhiễm  4.3.3. Thuế đầu vào  4.3.4. Tiêu chuẩn quy định phát thải ô nhiễm  4.3.5. So sánh chi phí làm giảm ô nhiễm giữa thuế ô nhiễm và tiêu chuẩn phát thải  4.3.6. Người trả thuế Pigou  4.3.7. Hệ thống ký thác – hoàn trả  4.3.8. Trợ cấp ô nhiễm  4.3.9. Giấy phép ô nhiễm có thể mua bán  4.3.10. Các chính sách khác để bảo vệ môi trường  4.3.11. Sử dụng thuế môi trường  4.3.12. Lựa chọn chính sách để bảo vệ môi trường | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung cần tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 4  - Đọc trước chương 5 | CELO2.1 CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | [1] (tr.86-125) |
| 7 | Chương 5. Đánh giá giá trị tài nguyên và môi trường  5.1. Các loại giá trị tài nguyên môi trường  5.2. Các phương pháp đánh giá  5.2.1. Phương pháp không dùng đường cầu  5.2.1.1. Phương pháp liều lượng – đáp ứng  5.2.1.2. Phương pháp chi phí cơ hội  5.2.1.3. Phương pháp chi phí thay thế  5.2.2. Phương pháp dùng đường cầu  5.2.2.1. Phương pháp chi phí du hành  5.2.2.2. Phương pháp giá hưởng thụ  5.2.2.3. Phương pháp đánh giá ngẫu nhiên  5.3. Bài tập vận dụng | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Làm bài tập chương 5  - Đọc trước chương 6 | CELO2.2 CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | [1] (tr.126-150) |
| 8 | **Chương 6. Phân tích chi phí – lợi ích**  6.1. Giới thiệu  6.1.1. Định nghĩa  6.1.2. Phân biệt phân tích chi phí - lợi ích và phân tích tài chính  6.1.3. Phân loại phân tích chi phí – lợi ích  6.2. Các bước phân tích chi phí – lợi ích  6.2.1. Nhận dạng vấn đề và xác định các phương án giải quyết  6.2.2. Nhận dạng lợi ích và chi phí xã hội của mỗi phương án  6.2.3. Đánh giá lợi ích và chi phí của mỗi phương án  6.2.4. Lập bảng lợi ích và chi phí hàng năm  6.2.5. Tính toán lợi ích chi phí xã hội ròng của mỗi phương án  6.2.6. So sánh các phương án theo lợi ích xã hội ròng  6.2.7. Kiểm tra ảnh hưởng của sự thay đổi trong giả định và dữ liệu  6.2.8. Đưa ra đề nghị  6.3. Bài tập vận dụng | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Làm bài tập chương 6  - Chuẩn bị báo cáo seminar | CELO2.3 CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | [1] (tr.126-150) |
| 9 | Báo cáo seminar về tìm hiểu thực trạng áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường trên thế giới và ở Việt Nam | **Phương pháp giảng dạy:**  Làm việc nhóm Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tập toàn bộ nội dung môn học | CELO2.1  CELO3.1, CELO3.2,  CELO4.1, CELO5.1, |  |

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>6 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Rubric kiểm tra, đánh giá**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| **Thời gian tham dự: 25%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Tham gia hoạt động của giảng viên: 50%** | Tham gia trên 60% hoạt động của giảng viên đề ra | Tham gia 40-60% hoạt động của giảng viên đề ra | Tham gia dưới 40% hoạt động của giảng viên đề ra |
| **Thái độ tham dự: 25%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | Kiểm tra giữa kỳ | - Cho các câu hỏi tự luận để kiểm tra mức độ hiểu bài của sinh viên. | 10 |

***10.4. Rubric bài báo cáo seminar - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| 1 | Nội dung báo cáo: Tìm hiểu thực trạng áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường trên thế giới và Việt Nam | Đầy đủ các phần theo yêu cầu, nội dung logic, tập trung vào vấn đề đang trình bày | 2 |
| 2 | Hình thức trình bày văn bản | Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về định dạng bài word, trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo đầy đủ | 2 |
| 3 | Hình thức báo cáo | Thiết kế powerpoint đẹp, dễ nhìn, trình bày to, rõ không nhìn vào powerpoint, tạo sự cuốn hút, sôi động, tương tác mắt tốt với người nghe | 2 |
| 4 | Tinh thần, thái độ đạo đức trong công việc | Các thành viên đoàn kết, phối hợp tốt, làm việc nhóm hiệu quả | 2 |
| 5 | Trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật | Điều phối tốt quá trình thảo luận sau trình bày và thu nhận ý kiến nhận xét tốt, giữ gìn trật tự lớp trong quá trình trình bày và thảo luận | 2 |
| **Tổng** | | | **10** |

***10.5. Rubric câu hỏi Tự luận - kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Câu hỏi Tự luận** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng quan kinh tế môi trường | - Cho các câu hỏi tự luận để kiểm tra các kiến thức đã học về tổng quan kinh tế môi trường | - Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học.  - Sinh viên lựa chọn đáp án đúng | 2đ |
| 2 | Kinh tế thị trường | - Cho các câu hỏi tự luân và bài tập về kinh tế thị trường | - Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học.  - Sinh viên trình bày và tính toán đúng | 2đ |
| 3 | Nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường | - Cho các câu hỏi tự luận và bài tập về các nguyên nhân kinh tế của các vấn đề môi trường | - Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học.  - Sinh viên trình bày và tính toán đúng | 2 đ |
| 4 | Kinh tế ô nhiễm | - Cho các câu hỏi tự luận và bài tập về kinh tế ô nhiễm | - Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học.  - Sinh viên trình bày và tính toán đúng | 2 đ |
| 5 | Đánh giá giá trị tài nguyên môi trường | - Cho các câu hỏi tự luận và bài tập về đánh giá giá trị tài nguyên môi trường | - Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học.  - Sinh viên trình bày và tính toán đúng | 1.5đ |
| 6 | Phân tích chi phí lợi ích trong | - Cho các câu hỏi tự luận và bài tập về phân tích chi phí – lợi ích | - Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học.  - Sinh viên trình bày và tính toán đúng | 1.5đ |
| **Tổng** | | | | **10** |

**11. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 2, ngày 12/12/2018.

**12. Phụ trách học phần**

- Khoa: Khoa học Tự nhiên/ Chương trình: Khoa học Môi trường

- Địa chỉ và email liên hệ: [khoahocmoitruong@tdmu.edu.vn](mailto:khoahocmoitruong@tdmu.edu.vn)

- Điện thoại: 02743844028

*Bình Dương, ngày tháng năm 2018*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT**